

1



i... li... bi... li...

Tiếng chiêng âm vào núi, dội lại; tiếng trống từ mặt nước vang lên. Ông trăng ngoài rằm thanh thoi toả ánh sáng nhạt xuống, như mỗi chiều ai chợt nhớ, lại thấy ông trăng trở lại chơi nhớn trong lùm cây và trên con đường cát mịn ngoài ngõ.

Mon reo:

- Ô, tiếng chiêng tập vật nổi rồi đấy.

Gái ghé nghiêng:

- Chiêng thổi cơm thì cũng thế.

Hai anh em nhìn ra, buột miệng:

- Trăng lên rồi.

Giữa lúc ấy, mẹ bước đến. Gái nói:

- Mẹ đi thổi cơm thi à?

Nàng Hoa cười.

Gái thừa với mẹ:

- Cho con đi với.

Rồi hai mẹ con cùng đi.

Mon chạy tọt vào trong nhà, đi theo bố. An Tiêm và con ra sới vật.

Tiếng chiêng... bi... li... bi... li... cùng tiếng người hí, người reo xôn xao suốt đêm trên bờ sông.



Hàng tháng nay, vùng Bãi Lữ rộn rịch lên. Càng gần ngày về hội đầu năm ở kinh đô, lại càng náo nức. Năm nay, năm đầu tiên Bãi Lữ được về hội kinh đô. Các xóm đua nhau tập luyện, cho đến những ngày sau cùng thì cả hai bên sông tấp nập sáng đêm.

Hơn mười năm trước, An Tiêm được nhà vua cho ra mở đất ven sông Cái. Nhớ lại những khó khăn ngập đầu lúc ấy, chồng chất không biết bao nhiêu mà đếm xuể!

Xưa nay, các đời vua đều cắt cử quan văn quan võ ra trấn bốn cõi, người đi mở đất khẩn hoang đến ở đông đúc, trùm lợp, rộng rãi ra thành phen giàu mới. Vì thế, trải hơn mười triều vua Hùng, đất nước đã rộng ra tới mười lăm bộ.

Năm ấy, nước sông Cái đỏ ngầu, lên to. Con sông đương xói nghiêng về một phía, lở ầm ầm, cứ đến mùa nước lại khủng khiếp đổi dòng. Vốn là con sông dữ, nó như con trăn vùng lên, cuốn vào lòng những làng xóm, những đồi nương, những cánh rừng, cả trâu, cả người. Và dòng nước chướng cứ mỗi năm một hung hăng quấy về hướng kinh đô.

Nhà vua hỏi các quan thế là điềm gì.

Mưu sĩ tâu:

- Bỗng dưng loài trâu nước bỗng lên, húc lở bờ cõi là điềm gở. Phải yểm cho nó chết đi mới được!

- Ai hộ ta?

Trăm quan chen nhau vào xin đi. Nhiều quan ở xa, nghe tin vua triệu người ra ngoài cõi đánh trâu nước phá đất, chen chân kéo vào kinh đô. Chẳng khác hội các cõi về trình việc nước. Trống đồng bắc gióng lên các ngã ba, thúc liên miên theo bước quân triều. Suốt đêm, đuốc đốt không dứt quãng.

Nhà vua còn ngần ngừ, không biết chọn ai. Bấy giờ miền nào cũng đương mở mang, việc bận như mắc cửi.

An Tiêm bước tới.

- Tôi xin đi.

Nhà vua trông ra. Mai An Tiêm. Nhớ lại chuyện An Tiêm ngày trước từng sống ở đất kẻ bể. Sông nước, bể khơi, coi như đồng bãi bằng phẳng. Minh lẫn mình trắng. Đôi mày dựng ngược. Con mắt sắc. Nước da đỏ lịm như đồng hun. Một trang quắc thước, hiên ngang lạ lùng. Ừ, An Tiêm có thể gánh vác được việc quan trọng này đây.

Nhà vua gật đầu.

Các quan đòi đi đánh trâu thần còn dùng dằng, còn xin đi nữa, cho đến hôm An Tiêm lên đường mới chịu lui.

Thế là An Tiêm ngược nước lên Bãi Lữ.

Con sông lớn vẫn đương vùng lên đổi dòng. Đất lở đất bồi lớp lớp đổ rục như những vạt máu trên chiến trường. Nước thúc đất xuống ầm ầm vang động suốt mùa nắng, không lúc nào ngớt. Người ở xa hàng trăm dặm cũng nháo nhác chạy hết.

An Tiêm cho người đi gọi dân lại, cùng nhau kéo ra bờ sông.

- Các người trông kia...

Những cụ già thở dài:

- Đã bao năm nay chúng tôi chỉ biết chạy đi cho đàn trâu điên lên húc hết nhà cửa, cánh đồng xuống sông mà thôi.

An Tiêm nói:

- Thế thì sợ a?

Các cụ lại nói:

- Con nước sắp quật chết cả mình đến nơi, ai mà chẳng sợ! Rõ ràng mắt chúng tôi đã trông thấy nửa đêm trăng vàng vạc sáng, đàn trâu thần dưới nước nhô lên, xô nhau phá vào bờ, cách mấy dặm còn nghe tiếng trâu thở, còn nghe sừng trâu ùm oàm đánh vào nhau... Cho đến gà gáy thì lặn hết, đến sáng ngày trông ra chỉ còn thấy tan hoang. Công của hàng đời lặn hết xuống nước. Bởi thế, chúng tôi mới phải bỏ đi.

An Tiêm nói:

- Nay tôi đến đây để cùng các người quyết một còn một mất với đàn trâu nước kia.

Mọi người ngơ ngác hỏi:

- Chủ tướng bảo làm thế nào bây giờ?

- Phải đánh những con đầu đàn!